

Bản án số: 32/2017/HNGĐ - ST.

Ngày: 31/7/ 2017.

Về việc: “*Tranh chấp ly hôn,
nuôi con*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Lân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Bà Nguyễn Thị Mai.
2, Ông Ngô Đăng Dũng.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thu Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Lê Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 284/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2017, về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2017/QĐXX-ST ngày 17 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ngọc V; nơi ĐKKHKT: Thôn XT, xã X, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Vũ Khắc H, Luật sư của Văn phòng Luật sư Đ, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Viết T; nơi ĐKKHKT: Thôn XT, xã X, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Hiện đang chấp hành án phạt tù tại: Phân trại I, Trại giam V, Tổng cục III, Bộ Công an, thuộc xã Đ, huyện T, tỉnh V.

- Có mặt: Chị V, Luật sư H.

- Vắng mặt: Anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ghi ngày 28 tháng 5 năm 2017 và những lời khai tiếp đó của nguyên đơn trong vụ án là chị Trần Thị Ngọc V trình bày:

1, Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Viết T xây dựng gia đình với nhau ngày 28 tháng 9 năm 2004, trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X. Cưới xong, chị về làm dâu nhà anh T

ngay, ở chung nhà với gia đình anh T đến năm 2011 thì xảy ra mâu thuẫn giữa vợ chồng, dẫn đến mâu thuẫn giữa chị và gia đình chồng. Tháng 5/2017, chị phải mang con về nhà bố mẹ để chị ở đến nay.

Theo chị, nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do anh T thường xuyên ra ngoài chơi bời, quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác và có con. Mặt khác, năm 2012 anh T còn vi phạm pháp luật bị chính quyền đưa đi giáo dục bắt buộc tại trại giáo dưỡng 02 năm, sau khi ra trại, anh T vẫn chứng nào tật nấy, không chịu sửa chữa và tiếp tục vi phạm pháp luật, cuối năm 2016, anh T bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 40 tháng tù giam về tội “Cướp tài sản”, hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam V. Trong thời gian anh T không có nhà, bố mẹ anh T đã gây mâu thuẫn với chị, chửi đũa không cho mẹ con chị ở cùng, dẫn đến mâu thuẫn căng thẳng giữa chị và gia đình chồng. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, chị xin được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống.

2, Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị H - Sinh ngày 25/6/2005 và Nguyễn Viết T1, sinh ngày 19/3/2008. Hiện các cháu khỏe mạnh và đang ở với chị. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay, chị đang bán hàng thuê cho cửa hàng xôi chè BT, địa chỉ: Số 95, phố HB, phường HB, quận H, thành phố Hà Nội, thu nhập bình quân từ 08 đến 09 triệu đồng một tháng, đảm bảo để mẹ con chị nuôi nhau.

3, Về tài sản, công sức, nợ và đất nông nghiệp chung: Vợ chồng không có gì nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

4, Về chỗ ở: Chị tự lo chỗ ở khi ly hôn, không yêu cầu được ở lại nhà đất của gia đình anh T.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Tòa án, bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Viết T trình bày:

1, Về tình cảm: Anh nhất trí với chị V khai về điều kiện, thời gian kết hôn và thời gian mâu thuẫn, tình trạng hôn nhân của vợ chồng hiện nay. Theo anh, tuy vợ chồng có mâu thuẫn vì những lý do như chị V khai ở trên, nhưng nếu anh có mặt ở nhà thì anh sẽ hòa giải với chị V để vợ chồng tiếp tục chung sống làm ăn nuôi con, nhưng do anh đang phải chấp hành án phạt tù nên không thể khắc phục được. Anh cũng được bố mẹ anh nói cho biết giữa ông bà và chị T có xảy ra mâu thuẫn, va chạm do chị V đối xử không đúng mức với bố mẹ chồng, chị đã về nhà bố mẹ chị ở từ tháng 5/2017 đến nay. Anh công nhận tình trạng hôn nhân giữa anh và chị V khó có thể hàn gắn được với nhau, trường hợp chị V kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng chấp nhận.

2, Về con chung: Anh nhất trí với chị V khai về con chung của vợ chồng và do hiện nay anh đang phải chấp hành án nên không có điều kiện về mọi mặt để trực tiếp nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con được, anh đồng ý để chị V tiếp tục nuôi con và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh.

3, Về tài sản, công sức, nợ và đất nông nghiệp chung: Anh xác định vợ chồng không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4, Về chỗ ở: Anh nhất trí với việc chị V tự lo chỗ ở khác khi ly hôn, không ở lại nhà đất của gia đình anh.

Tại phiên toà, nguyên đơn trong vụ án là chị Trần Thị Ngọc V vẫn giữ nguyên lời khai và quan điểm của mình như đã nêu trên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nêu luận điểm: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Ngọc V và anh Nguyễn Viết T đã xảy ra mâu thuẫn trong nhiều năm do anh T ngoại tình với người khác và vi phạm pháp luật, sống không có tình cảm và trách nhiệm với vợ con. Giữa chị V và gia đình chồng cũng xảy ra mâu thuẫn căng thẳng nên hôn nhân của anh chị không hòa thuận, hạnh phúc, không có khả năng hàn gắn được nữa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình:

- Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị V đối với anh T;
- Giao cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T vì anh T không có điều kiện về kinh tế;
- Về tài sản chung, công sức, nợ chung và đất nông nghiệp chung chị V và anh Tú không có nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện hoàn toàn đầy đủ, đúng với các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.
- Nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành đầy đủ các thông báo và quyết định tố tụng của Tòa án, chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không có mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin vắng mặt vì lý do đang chấp hành án phạt tù trong trại giam.

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị Ngọc V đối với anh Nguyễn Viết T.
- Về con chung: Giao cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T đến khi con thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án.
- Về án phí: Chị V phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Chị Trần Thị Ngọc V khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Viết T tại Tòa án khi anh Tú đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam V, Tổng cục III, Bộ Công an theo Bản án hình sự sơ thẩm số 170/2016/HS-ST ngày 15/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội. Quá trình giải quyết vụ án, anh T đã được Tòa án

thông báo về việc thụ lý vụ án, tiến hành lấy lời khai và phổ biến, giải thích quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, anh T có lời khai và đơn xin được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết, xét xử vụ án. Tòa án xác định vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại Khoản 2 Điều 207, Khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

[1] Về tình cảm:

Chị Trần Thị Ngọc V và anh Nguyễn Viết T kết hôn với nhau ngày 28/9/2004, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Đ, thành phố Hà Nội, hôn nhân đó là hợp pháp.

Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận, hạnh phúc từ sau khi cưới đến năm 2011 thì xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, do anh T thường xuyên chơi bời bên ngoài, quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác có con, sống không có tình cảm, trách nhiệm với vợ con, gia đình, vợ chồng đã nhiều lần xảy ra va chạm, xô xát. Anh T hai lần phải đi tập trung cải tạo và chấp hành án phạt tù do vi phạm pháp luật. Quan hệ giữa chị V và bố mẹ đẻ anh T cũng xảy ra mâu thuẫn, xung khắc căng thẳng, chị V đã mang con về nhà bố mẹ đẻ chị ở từ tháng 5 năm 2017 đến nay.

Xét thấy, để có một cuộc hôn nhân hoà thuận, hạnh phúc phải dựa trên cơ sở của sự thương yêu, tôn trọng, tin tưởng và giúp đỡ lẫn nhau giữa vợ chồng và người thân trong gia đình. Đối với anh T và chị V thì không được như vậy, khi vợ chồng mâu thuẫn, hai gia đình cũng không khuyên bảo, dàn xếp cho anh chị, thậm chí quan hệ giữa chị V và bố mẹ anh T cũng không tốt, cho thấy mâu thuẫn giữa chị V và anh T đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được là xây dựng một gia đình hạnh phúc, nếu tiếp tục tồn tại sẽ không đảm bảo bền vững, lâu dài. Vì vậy, cần giải phóng cho anh chị sớm ổn định cuộc sống riêng của mình là phù hợp với nhận xét của gia đình và chính quyền địa phương, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là: Nguyễn Thị H, sinh ngày 25/6/2005 và Nguyễn Viết T1, sinh ngày 19/3/2008; các cháu đều khỏe mạnh, học tập bình thường và đang ở với chị V. Khi ly hôn, chị V và anh T cùng có lời khai thống nhất để chị V tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T vì anh T đang phải chấp hành án phạt tù, không có điều kiện về kinh tế. Xét quan điểm anh chị phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay của hai bên, cũng như đảm bảo quyền lợi của các con anh chị nên tiếp tục giao cho chị V nuôi dưỡng cả hai con, tạm hoãn việc cấp dưỡng con cho anh T đến khi con chung thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, và 83 của Luật hôn nhân và Gia đình.

[3] Về tài sản chung, công sức, nợ và đất nông nghiệp chung: Chị V và anh T cùng có lời khai xác định vợ chồng không có gì nên Tòa án không phải xem xét, giải quyết.

[4] Về chỗ ở: Chị V tự nguyện lo chỗ ở khác khi ly hôn, không yêu cầu được ở tại nhà đất của gia đình anh T. Quan điểm đó của chị là tự nguyện, phù hợp với Điều 63 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên ghi nhận.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, chị V phải chịu cả để sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 28, Điều 220, Khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết

Xử:

1/ Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị Ngọc V.

Chị Trần Thị Ngọc V được ly hôn anh Nguyễn Viết T.

2/ Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 25/6/2005 và Nguyễn Viết T1, sinh ngày 19/3/2008. Giao cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Viết T đến khi con chung thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Anh T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, công sức, nợ và đất nông nghiệp chung: Không có.

4/ Về chỗ ở: Ghi nhận sự tự nguyện của chị V tự lo chỗ ở khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết được ở lại nhà đất của gia đình anh T.

5/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), chị Trần Thị Ngọc V phải chịu cả. Chị V đã nộp đủ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000501 ngày 14/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, nay được chuyển thành tiền án phí để sung công quỹ Nhà nước.

6/ Về quyền kháng cáo : Chị Trần Thị Ngọc V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Viết T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND. huyện Đ;
- Chi cục THADS. huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Lân